

Bản án số: 51 /2021/DS-ST
Ngày 25 /10/2021
V/v " Tranh chấp
hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đăng Khoa

2. Bà Nguyễn Thị Loan Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2021/TLST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện LV

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, phường C, quận HK, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc P – Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện LV

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Ông Trần Trung N, sinh năm 1989.
Địa chỉ: 368, Đại lộ Đồng Khởi, phường 4, thành phố B, tỉnh B

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1976

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 98/20 Tân Kế, phường A, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim P ông Nguyễn Văn V đã ký hợp đồng tín dụng HDTD84020190362 ngày 29/7/2019 với Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV, chi

nhánh B. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho bà P ông V vay số tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây:

- Số tiền cho vay 470.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ gốc trả trong 180 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng), từ kỳ số 01 đến kỳ thứ 179 số tiền phải trả là 2.611.000 đồng, kỳ thứ 180 số tiền phải trả là 2.631.000 đồng; kỳ hạn trả lãi, trả vào ngày 20 định kỳ hàng tháng theo dư nợ thực tế.

- Mục đích vay hoàn tiền mua nhà đất để ở.

- Thời hạn vay 180 tháng

- Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất thửa đất số 705, tờ bản đồ số 46 tại xã Phú Hưng, thành phố B.

- Theo Khế ước nhận nợ ngày 29/7/2019 bà P đã ký nhận nợ số tiền là 470.000.000 đồng.

Theo định kỳ trả nợ gốc và lãi, ngày 20 hàng tháng bà P phải thanh toán nợ lãi nợ gốc cho Ngân hàng. Tuy nhiên bà P không thực hiện đúng theo cam kết tại hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã gửi thông báo nhắc nợ, làm việc trực tiếp với khách hàng nhưng khách hàng không hợp tác. Dư nợ đến ngày 25/10/2021 là 480.153.341 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2021 là 480.153.341 đồng, trong đó dư nợ gốc là 428.223.996 đồng, tiền lãi trong hạn 47.598.953 đồng, lãi quá hạn 4.330.420 đồng. Đồng thời yêu cầu Tòa án tính lãi từ ngày 26/10/2021 đến khi bà P ông V trả hết nợ. Trường hợp bà P ông V không trả được nợ đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P ông Nguyễn Văn V không đến Tòa án, đồng thời không có gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P ông Nguyễn Văn V vắng mặt, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai. Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 84020190362 ngày 29/7/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV – Chi nhánh B với bà Nguyễn Thị Kim P ông Nguyễn Văn V thể hiện địa chỉ của bà P ông V là 98/20, Tân Kế, phường 3 (nay là phường An Hội), thành phố Bến Tre nhưng hiện nay ông V bà Phượng đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, do đó có đủ cơ sở xác định ông V bà Phượng đã cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông V bà P theo quy định của theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP-TANDTC ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV, chi nhánh B và bà Nguyễn Thị Kim P ông Nguyễn Văn V có ký hợp đồng tín dụng số HDTD84020190362 ngày 29/7/2019, nội dung Ngân hàng cho ông V bà P vay số tiền 470.000.000 đồng, mục đích vay để trả tiền mua nhà đất để ở, thời hạn vay 180 tháng, lãi suất 11%/năm (lãi cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng 13 lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần), hình thức trả nợ gốc trả trong 180 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng), từ kỳ số 01 đến kỳ thứ 179 số tiền phải trả là 2.611.000 đồng, kỳ thứ 180 số tiền phải trả là 2.631.000 đồng; kỳ hạn trả lãi, trả vào ngày 20 định kỳ hàng tháng theo dư nợ thực tế. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 705, tờ bản đồ số 46, diện tích 108 m² tại xã Phú Hưng, thành phố B do bà Nguyễn Thị Kim P đứng tên quyền sử dụng đất. Theo Khế ước nhận nợ ngày 29/7/2019 thì bà P đã ký nhận nợ số tiền là 470.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà P ông V đã thực hiện trả nợ đầy đủ đến kỳ thứ 16 (tháng 12/2020), từ kỳ thứ 17 ông V bà P không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo và làm việc yêu cầu ông V bà P thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông bà không hợp tác. Dư nợ của ông V bà P tính đến ngày 25/10/2021 là 480.153.341 đồng, trong đó dư nợ gốc là 428.223.996 đồng, lãi trong hạn là 47.598.953 đồng, lãi quá hạn là 4.330.420 đồng.

Nhận thấy, ông V bà P đã xác lập quan hệ hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV, ông bà đã nhận đủ số tiền đã vay nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán là đã vi phạm hợp đồng nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông bà trả nợ là đúng theo quy định của pháp luật. Buộc ông V bà P phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV số tiền nợ tính đến ngày 25/10/2021 là 480.153.341 đồng. Trường hợp ông V bà P không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền này thì ông bà còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký, đồng thời Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể là : 20.000.000 đồng + (80.153.341 đồng x 4%) = 23.206.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện LV (LPB).

Buộc ông Nguyễn Văn V bà Nguyễn Thị Kim P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện LV số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/10/2021 là 480.153.341 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu một trăm năm ba nghìn ba trăm bốn một đồng).

Ông Nguyễn Văn V bà Nguyễn Thị Kim P còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HĐTD 84020190362 ngày 29/7/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV – Chi nhánh B với bà Nguyễn Thị Kim P ông Nguyễn Văn V tính từ ngày 26/10/2021 đến khi xong nợ.

Trường hợp ông V bà P không trả số tiền trên thì Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp (tại Hợp đồng số 225/2019/HĐTC/CNBenTre ngày 29/7/2019) là quyền sử dụng đất thửa đất số 705, tờ bản đồ số 46, diện tích 108 m² tại xã Phú Hưng, thành phố B do bà Nguyễn Thị Kim P đứng tên quyền sử dụng đất.

2. Về án phí DSST:

- Buộc ông Nguyễn Văn V bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí có giá ngạch là 23.206.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.705.000 đồng (Mười triệu bảy trăm lẻ năm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000061 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND Tp. Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

